

Bản án số: **810/2019/KDTM - PT**
Ngày: 16-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp vốn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Dũng

Bà Nguyễn Thu Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng góp vốn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 616/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3639/2019/QĐ-PT ngày 13/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Minh S, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: Số 447/1/C tổ 14, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trịnh Bá T và Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T

Địa chỉ: 63/4/12B đường số 9, khu phố 3, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Võ Thị Xuân T, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: Lầu 9, 14 T, phường Đ, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phạm Thanh P – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/6/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – ông Võ Minh S trình bày:

Đầu năm 2016, Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T tại Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp có tổ chức hội thảo huy động vốn và hứa trả lợi nhuận cao và để làm tin, phía công ty xuất trình giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ 29 tỷ đồng. Ông S đã tin tưởng và góp vốn thông qua 10 hợp đồng với tổng số tiền là 1.081.000.000 đồng. Phía công ty đã trả cho ông số tiền lãi là 28.935.000 đồng từ ngày 24/3/2016 đến ngày 30/6/2016 và nhưng không thực hiện tiếp. Ông S đã liên hệ với công ty để hỏi về khoản tiền góp vốn nhưng công ty không giải quyết nên ông khởi kiện và yêu cầu:

Hủy các hợp đồng thỏa thuận hợp tác kinh doanh số 45 ngày 06/02/2016, số 023 ngày 14/3/2016, số 025 ngày 16/3/2016, số 005 ngày 23/3/2016, số 082 ngày 02/6/2016, số 081 ngày 30/7/2016, số 1748 ngày 15/7/2016, số 246 ngày 26/7/2016, số 1744 ngày 30/8/2016 và số 7513 ngày 28/10/2016. Yêu cầu công ty T hoàn trả cho ông số tiền 1.081.000.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 616/2018/DSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Võ Minh S số tiền là 1.081.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 28/12/2018, bị đơn - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không xem xét toàn diện vụ án và yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông S tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo.

Ông Võ Minh S là nguyên đơn và bà Võ Thị Xuân T là người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất trình bày:

- Ông Võ Minh S và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thống nhất thỏa thuận chấm dứt các hợp đồng hợp tác sau:

- Hợp đồng số ĐT-45/HĐHTKD ngày 06/02/2016;
- Hợp đồng số BDDS/HĐHTKD ngày 14/3/2016;
- Hợp đồng số 025/2016/HĐUĐ/MT/HTKD ngày 16/3/2016;
- Hợp đồng số 005/2016/ HĐUĐ/MT/HTKD ngày 23/3/2016;
- Hợp đồng số 082/2016/MT/ HĐUĐBĐS/BĐS ngày 02/6/2016;
- Hợp đồng số 1748/2016/HDD10/BĐS1 ngày 15/7/2016;
- Hợp đồng số 246/2016/MT/ HĐUĐBĐS/BĐS ngày 26/7/2016;
- Hợp đồng số 081/2016/MT/ HĐUĐBĐS/BĐS ngày 30/7/2016;
- Hợp đồng số 1744/2016/HDD10/BDDS1 ngày 30/8/2016;
- Hợp đồng số 7513/2016/HDD01/PKD/HTKD ngày 28/10/2016.

- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T có trách nhiệm thanh toán cho ông Võ Minh S số tiền cụ thể như sau:

(1) Vào ngày 16 hàng tháng từ ngày 16/10/2019 đến ngày 16/9/2020, mỗi tháng Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thanh toán cho ông Võ Minh S 10.000.000 (mười triệu) đồng.

(2) Vào ngày 16/10/2020, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thanh toán cho ông Võ Minh S số tiền 1.081.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi một triệu) đồng.

(3) Nếu Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T vi phạm bất kỳ thời điểm thanh toán nào theo thỏa thuận tại mục (1) nêu trên thì ông Võ Minh S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thực hiện thanh toán ngay số tiền 1.081.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi một triệu) đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Minh S và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn và nguyên đơn thống nhất thỏa thuận việc giải quyết toàn bộ vụ án, án phí cũng như cách thức trả tiền. Xét thỏa thuận trên không trái quy định của pháp luật. Đề

ngợi Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 22/11/2018, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 616/2018/DSST, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được niêm yết tổng đạt bản án hợp lệ vào ngày 19/12/2018. Ngày 28/12/2018, bị đơn – Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung án sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn – ông Võ Minh S khởi kiện Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T có trụ sở tại quận Thủ Đức nên căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng góp vốn đầu tư là không đúng. Nguyên đơn – ông Võ Minh S khởi kiện Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T đối với hợp đồng góp vốn phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại và có mục đích lợi nhuận. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này là tranh chấp về kinh doanh thương mại. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 3 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm do có kháng cáo.

[3] Về nội dung:

Xét thấy, việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: Do các bên thỏa thuận được số tiền phải thanh toán cho nhau là 1.201.000.000 (một tỷ hai trăm lẻ một triệu) đồng nên sửa án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 48.030.000 (bốn mươi tám triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng. Ông Võ Minh S chịu án phí là 24.015.000 (hai mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T chịu án phí là 24.015.000 (hai mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn – Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 3 Điều 38; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí năm 2009;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014)

Sửa bản án sơ thẩm số 616/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh.

1. Ông Võ Minh S và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thống nhất thỏa thuận chấm dứt các hợp đồng hợp tác sau:

- Hợp đồng số ĐT-45/HĐHTKD ngày 06/02/2016;
- Hợp đồng số BDDS/HĐHTKD ngày 14/3/2016;
- Hợp đồng số 025/2016/HĐƯĐ/MT/HTKD ngày 16/3/2016;
- Hợp đồng số 005/2016/ HĐƯĐ/MT/HTKD ngày 23/3/2016;
- Hợp đồng số 082/2016/MT/ HĐƯĐBDS/BDS ngày 02/6/2016;

- Hợp đồng số 1748/2016/HDD10/BĐS1 ngày 15/7/2016;
- Hợp đồng số 246/2016/MT/ HĐUĐBĐS/BĐS ngày 26/7/2016;
- Hợp đồng số 081/2016/MT/ HĐUĐBĐS/BĐS ngày 30/7/2016;
- Hợp đồng số 1744/2016/HDD10/BĐDS1 ngày 30/8/2016;
- Hợp đồng số 7513/2016/HDD01/PKD/HTKD ngày 28/10/2016.

2. Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T có trách nhiệm thanh toán cho ông Võ Minh S số tiền cụ thể như sau:

(1) Vào ngày 16 hàng tháng từ ngày 16/10/2019 đến ngày 16/9/2020, mỗi tháng Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thanh toán cho ông Võ Minh S 10.000.000 (mười triệu) đồng.

(2) Vào ngày 16/10/2020, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thanh toán cho ông Võ Minh S số tiền 1.081.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi một triệu) đồng.

(3) Nếu Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T vi phạm bất kỳ thời điểm thanh toán nào theo thỏa thuận tại mục (1) nêu trên thì ông Võ Minh S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T thực hiện thanh toán ngay số tiền 1.081.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Võ Minh S cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 48.030.000 (bốn mươi tám triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

Ông Võ Minh S phải chịu án phí là 24.015.000 (hai mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.515.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0022230 ngày 19/7/2018 ông Võ Minh S còn phải nộp thêm số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T phải chịu án phí là 24.015.000 (hai mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, hoàn lại cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ T số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0023326 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Như Mai